

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh
và bà Phan Thị Tuyết

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:**
Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình N; sinh ngày 30 tháng 3 năm 1987, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Đình Q, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Huỳnh Thị Thục U, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không. Tiền án: có 03 tiền án.

- Bản án số 01/2009/HSST ngày 07/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xử phạt Lê Đình N 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 10/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 23/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”, đã xác định tái phạm, thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, đến ngày 06/7/2021 ra trại.

Bị cáo Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn theo Bản án số 57/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Phước H; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1997, tại Quảng Trị; Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn theo Bản án số 57/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Bà Dương Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Ông Hồ Cao C, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Bà Dương Thị V, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/9/2022, Lê Đình N rủ Lê Phước H từ Quảng Trị ra tỉnh Quảng Bình trộm cắp tài sản. Nguyên điều khiển xe mô tô chở H ra đến huyện Bố Trạch thuê nhà nghỉ T tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình để nghỉ lại. Đến sáng ngày 06/9/2022 và ngày 07/9/2022 N và H đã thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 06/9/2022, N điều khiển xe mô tô BKS 74F1-07686 chở H theo đường Quốc lộ 1A hướng Nam– Bắc, khi đến ngã 3 nghĩa trang thuộc thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, N điều khiển xe rẽ phải đi vào khoảng 40m. Tại đây, H đứng ở phía ngoài cánh giới, còn N đột nhập vào ngôi nhà đang xây dựng phía bên trái đường của chị Dương Thị H qua cửa hông, đi lên tầng 2 lấy trộm ở phòng ngủ 01 (một) ĐTDĐ Vivo Y02s màu xanh xám, tiền mặt 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), sau đó xuống tầng 1 lấy 01 (một) ĐTDĐ Oppo A16K ở trên bàn ghế gỗ phòng khách rồi đi ra ngoài. Số tài sản lấy trộm được N đem toàn bộ cho H cất giữ, rồi điều khiển xe về nhà nghỉ T.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, Nguyễn dùng xe mô tô BKS 74F1-07686 chở H vào xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để xem nhà nào sơ hở thì lên vào trộm cắp. Khi đến thôn 6, xã Đồng Trạch thấy dọc đường Quốc lộ 1A có nhà bà Đỗ Thị H, N bảo H ở ngoài cảnh giới, còn N trèo hàng rào đi vào nhà theo lối cửa chính (cửa không khóa), lên tầng 2 rồi đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ lấy trộm 01 (một) ĐTDĐ Samsung GALAXY Note8 128GB màu đen; 01 (một) ĐTDĐ OPPO A93 màu xanh; 01 (một) laptop ASUS K43E Core i3 và 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền mặt. Sau đó, N ra phòng khách lấy 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu SENIKO, màu vàng rồi ra ngoài. Toàn bộ số tài sản trộm được N đưa cho H cất giữ.

Vụ thứ ba: Sau khi lấy trộm ở nhà bà H xong, N đi bộ qua đường Quốc lộ 1A thì thấy nhà ông Hồ Cao C. Tại đây, H ở ngoài cảnh giới, còn N trèo qua hàng rào và vào nhà theo hướng cửa sau (cửa không khóa) rồi lên tầng 2, vào phòng ngủ rồi lấy trộm 01 (một) ĐTDĐ VIVO. Sau đó, N quay lại tầng 1 vào phòng ngủ lấy trộm 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tiền mặt bỏ trong ví da, ra phòng khách lấy trộm 01 con cóc bằng gỗ Hương giáng (cóc ngâm tiền tài lộc, trọng lượng 10kg), rồi ra ngoài. Toàn bộ số tài sản trộm được N đưa cho H cất giữ.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy trộm tài sản nhà ông C, N tiếp tục đột nhập vào nhà chị Dương Thị V nằm phía sau nhà ông C. Tại đây, H ở ngoài cảnh giới, còn N trèo qua hàng rào, đi vào tầng 1 bằng lối cửa chính (cửa không khóa), rồi lấy trộm 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8 Plus, 02 (hai) ĐTDĐ Iphone 6 plus, 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A70 rồi ra ngoài. Toàn bộ số tài sản trộm được N đưa cho H cất giữ, rồi điều khiển xe mô tô chở H về nhà tại TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đối với số tài sản lấy trộm nói trên, tiền mặt thì N và H đã tiêu xài cá nhân; 09 cái ĐTDĐ lấy trộm được ở huyện Bố Trạch (và 02 ĐTDĐ lấy trộm ở huyện Tuyên Hóa) N và H đã bán hết cho một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ gần chợ Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng); 01 laptop ASUS K43K, Core i3 N đưa cho H cất giữ, H đã giao nộp cho CQĐT Công an huyện Bố Trạch; 01 đồng hồ bị đánh rơi dọc đường đi về Quảng Trị, không nhớ vị trí nào; 01 con cóc bằng gỗ N cất giấu khu vực nghĩa địa thuộc phường Đông Lương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nhưng khi quay lại tìm thì không thấy.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL- HĐĐGTS ngày 20/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 (một) laptop hiệu Asus K43E Core i3 trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL- HĐĐGTS ngày 12/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận:

- Tài sản mất trộm tại nhà chị Dương Thị H: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Vivo Y02s trị giá: 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo A16K trị giá: 2.000.000đ (hai triệu đồng);

- Tài sản mất trộm tại nhà bà Đỗ Thị H: 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu SENIKO 5 Black Dial Men Watch SNKE01K1, màu vàng trị giá: 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 8 trị giá: 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo A93 màu xanh trị giá: 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Tài sản mất trộm tại nhà anh Hồ Cao C: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Vivo Y12s màu xanh da trời trị giá: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) con cóc làm bằng gỗ hương giáng, trọng lượng khoảng 10kg trị giá: 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Tài sản mất trộm tại nhà chị Dương Thị V: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 8 Plus trị giá: 3.000.000đ (ba triệu đồng); 02 (hai) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus trị giá: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A70 trị giá: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng);

Tổng trị giá các tài sản do 2 bị cáo trộm cắp là 29.500.000đ (hai chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho bà Đỗ Thị H 01 (một) laptop nhãn hiệu ASUS K43E, Core i3.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H yêu cầu bồi thường 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm ngàn đồng), ông C yêu cầu bồi thường 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng), bà V yêu cầu bồi thường 6.000.000đ (sáu triệu đồng), bà H yêu cầu bồi thường 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng). Nguyên và Hữu đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà H 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho ông C 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho bà V 3.000.000đ (ba triệu đồng), bồi thường cho bà H 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Ngày 14/02/2023, ông Lê Đình Q là bố đẻ của Lê Đình N đã bồi thường hết số tiền phân chia theo phần của bị cáo cho các bị hại Đỗ Thị H, Hồ Cao C và Dương Thị V. Hiện bị cáo H chưa bồi thường cho 04 bị hại.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSBT ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố các bị cáo Lê Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo , Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Lê Đình N, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Lê Phước H để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; Về xử lý vật chứng: không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại, theo phần bị cáo Lê Phước

H phải bồi thường cho bà H 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho ông C 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho bà V 3.000.000đ (ba triệu đồng), bồi thường cho bà H 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Bị cáo Lê Đình N phải bồi thường cho bà H 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng); Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đình N rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, cam đoan sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Lê Phước H đã nhận thức đầy đủ được sai phạm của mình và xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt tất cả các bị hại, nhưng xét sự vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 06/9/2022 và ngày 07/9/2022, các bị cáo Lê Đình N và Lê Phước H đã liên tiếp lén lút đột nhập vào 04 nhà dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch xác định các tài sản do các bị cáo trộm cắp có tổng trị giá 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội của bị cáo Lê Đình N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Phước H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố các bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: các Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện và bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội do hai bị cáo cùng thực hiện nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, nên cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi lượng hình, trong đó xác định Lê Đình N là người khởi xướng, trực tiếp đột nhập vào nhà các bị hại để thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm chính, còn Lê Phước H là đồng phạm giúp sức.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Từ ngày 06/9/2022 đến ngày 07/9/2022, các bị cáo thực hiện 04 lần liên tiếp hành vi trộm cắp nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (Phạm tội 2 lần trở lên). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các điểm s khoản 1 của Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo. Riêng đối với bị cáo Lê Đình N, trong quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã xuất trình Giấy nhận tiền bồi thường của 03 bị hại tương ứng với số tiền theo phần mà bị cáo có trách nhiệm liên đới cùng với Lê Phước H theo Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xác định. Các bị hại này cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị cáo trình bày việc bồi thường là do gia đình thực hiện, nhưng dưới sự hướng dẫn và tác động vì bị cáo đang chấp hành án nên không thể tự thực hiện được. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liên tục, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người với giá trị tài sản không nhỏ. Riêng bị cáo Lê Đình N có 03 tiền án, chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản”, nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản với tình tiết “Tái phạm”, “Tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo đã từng được giáo dục trong trại giam nhưng không hối cải và lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội với tính chất liều lĩnh, táo bạo hơn. Điều này thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có sức răn đe, cải tạo, đồng thời ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội. Xét bị cáo Lê Phước H chỉ tham gia với vai trò là người giúp sức nên cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Lê Đình N là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 2 bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là do 2 bị cáo cùng thực hiện nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc 2 bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại. Xét các bị cáo tuy có vai trò khác nhau trong việc thực hiện tội phạm nhưng sau khi trộm cắp được tài sản 2 bị cáo cùng tiêu thụ và hưởng lợi từ việc trộm cắp nên cần xác định các bị cáo có lỗi tương đương nhau trong việc gây thiệt hại để xác định trách nhiệm theo phần của mỗi bị cáo. Theo đó, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà H 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho ông C 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho bà V 3.000.000đ (ba triệu đồng), bồi thường cho bà H 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Ngày 14/02/2023, ông Lê Đình Q là bố đẻ của Lê Đình N đã bồi thường hết số tiền phân chia theo phần của bị cáo cho các bị hại Đỗ Thị H, Hồ Cao C và Dương Thị V. Hiện chưa bồi thường cho bị hại Dương Thị H. Bị cáo H chưa bồi thường cho 04 bị hại. Do đó cần buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) laptop nhãn hiệu ASUS K43E, Core i3 được thu giữ là tài sản của bà Đỗ Thị H, nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với xe mô tô BKS 74F1-07686 là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, vật chứng này không do Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ và đã được Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử lý tại Bản án số 57/2022/HSST ngày 29/11/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Đình N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lê Phước H phải chịu 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Đình N và bị cáo Lê Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 17/09/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước H 15 (Mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đình N và Lê Phước H

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Đình N và bị cáo Lê Phước H phải liên đới bồi thường cho các bị hại Đỗ Thị H, Hồ Cao C, Dương Thị V và Dương Thị H, theo phần buộc bị cáo Lê Đình N phải bồi thường cho bà Dương Thị H 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng); buộc bị cáo Lê Phước H phải bồi thường cho bà Đỗ Thị H 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho ông Hồ Cao C 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), bồi thường cho bà Dương Thị V 3.000.000đ (ba triệu đồng), bồi thường cho bà Dương Thị H 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: buộc bị cáo Lê Đình N và bị cáo Lê Phước H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Đình N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lê Phước H phải chịu 675.000 (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/3/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 (Phòng HSNV CAQB);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Thanh Trạch;
- Bị cáo, Bị hại;
- THA hình sự; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quang Minh